

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2432 /NMĐSH1-KTATMT

Cần Thơ, ngày 03 tháng 11 năm 2025

V/v thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ của NMNĐ Sông Hậu 1 năm 2025.

Kính gửi: Các đơn vị chào giá.

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐSH1) đang có kế hoạch triển khai gói cung cấp dịch vụ “Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ của NMNĐ SH1 năm 2025.”, NMNĐSH1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, cung cấp báo giá cho các danh mục dịch vụ nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi cung cấp: Thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ theo Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 về việc ban hành danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (*Chi tiết như phụ lục đính kèm*).

2. Thời gian thực hiện: trong năm 2025

3. Địa điểm thực hiện: Nhà máy điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, Thành Phố Cần Thơ.

4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 14/11/2025.

6. Phương thức gửi báo giá: Yêu cầu các đơn vị gửi báo giá (file Scan, có ký tên, đóng dấu đỏ của Công ty) qua thư điện tử theo các địa chỉ sau.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Hồng Tấn Quý, Phòng KTATMT - NMNĐ Sông Hậu 1.

Số ĐT: 0795.843.422

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, TP. Cần Thơ.

Email: quihnt@pvpgb.vn; dungna@pvpgb.vn; vietct@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; hanhhx@pvpgb.vn; giangtth@pvpgb.vn; nhambaogia.hn@pvpgb.vn

NMNĐSH1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ NMNĐ SH1 (để b/c)
- Các Phòng/PX: VH, BDSC, TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT, (HTQ).

Đính kèm:

- Phụ lục: Danh mục các thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn VSLĐ

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

*** Ghi chú:**

1 Yêu cầu đối với đơn vị thực hiện

a. Đơn vị thực hiện

- Được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định an toàn lao động của Bộ LĐTBXH cấp bao gồm các mục thuộc phạm vi công việc ở phụ lục đính kèm như:

- * Thiết bị nâng hạ: Pa lăng xích kéo tay, xe nâng hàng hóa;
- * Cáp thép cầu hàng;
- Đã thực hiện ít nhất 2 hợp đồng tương tự trong 3 năm gần đây.

b. Yêu cầu về nhân sự

- Người chỉ huy phải có chứng chỉ Kiểm định viên;
- Nhân sự thực hiện kiểm định phải có trình độ từ cao đẳng trở lên chuyên ngành kỹ thuật, an toàn lao động, cơ khí hoặc các ngành liên quan;
- Cần có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan đến kiểm định thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ;
- Kiểm định viên phải đảm bảo các yêu cầu về sức khỏe để có thể thực hiện công việc kiểm định thiết bị trong môi trường làm việc có thể tiềm ẩn nguy hiểm;
- Cần tuân thủ các quy trình kiểm định và thực hiện công việc đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.

2. Trang thiết bị, phương tiện kiểm định

- Đơn vị cần phải có các thiết bị kiểm định đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các thiết bị, máy móc cần kiểm định;
- Các thiết bị kiểm định này phải được kiểm tra định kỳ và bảo dưỡng đúng quy định để đảm bảo tính chính xác của kết quả kiểm định;
- Trang bị đầy đủ phương tiện và tải trọng để thực hiện kiểm định.

3. Công tác kiểm định

Nhà thầu thực hiện các công việc: Trọn gói

4. Lập báo cáo kiểm định:

- Ghi nhận kết quả kiểm định, đánh giá mức độ an toàn của thiết bị;
- Đề xuất phương án khắc phục nếu phát hiện thiết bị không đạt tiêu chuẩn;
- Cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn nếu thiết bị đạt yêu cầu.

5. Tiến độ thực hiện

- Dự kiến thực hiện: trong năm 2025.

6. Kết quả bàn giao

- Báo cáo kiểm định chi tiết từng thiết bị;
- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp biên bản khối lượng thực hiện, dán tem và giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật sau khi hoàn thành công việc.



**PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC THIẾT BỊ, VẬT TƯ CÓ YÊU CẦU NGHIÊM NGẶT VỀ AN TOÀN VSLĐ
(THEO TT 36/2019/TT-BLĐTBXH)**

Stt	Đối tượng kiểm định	Mã hiệu (seri number)	Model	Tải trọng (Tấn)	Vị trí lắp đặt	Khối lượng	Ghi chú
I	Thiết bị nâng						
1	Palang xích kéo tay DAESAN	221104	DSN1	1	PX Nhiên liệu	1	
2	Palang xích kéo tay DAESAN	N/A (PLX-05)	N/A	1.5	PX Nhiên liệu	1	
3	Palang xích kéo tay PODEM	8019	VAT1500-6M	1.5	PX Nhiên liệu	1	
4	Palang xích kéo tay PODEM	8026	VAT1500-6M	1.5	PX Nhiên liệu	1	
5	Palang xích kéo tay DAESAN	N/A (PLX-04)	N/A	2	PX Nhiên liệu	1	
6	Palang xích kéo tay PODEM	8042	KTAB3000-6M	3	PX Nhiên liệu	1	
7	Palang xích kéo tay PODEM	8050	KTAB5000-9M	5	PX Nhiên liệu	1	
II	Thiết bị nâng phụ						
1	Sợi cáp thép nâng hàng D45 x 1.8M	T1BB0090	DL45L18	24	PX BDSC	1	
2	Sợi cáp thép nâng hàng D45 x 1.8M	T1BB0090	DL45L18	24	PX BDSC	1	
3	Sợi cáp thép nâng hàng D45 x 1.8M	T1BB0090	DL45L18	24	PX BDSC	1	
4	Sợi cáp thép nâng hàng D45 x 1.8M	T1BB0090	DL45L18	24	PX BDSC	1	



Stt	Đối tượng kiểm định	Mã hiệu (seri number)	Model	Tải trọng (Tấn)	Vị trí lắp đặt	Khối lượng	Ghi chú
5	Sợi cáp thép nâng hàng D45 x 2M	T1BB0090	DL45L20	24	PX BDSC	1	
6	Sợi cáp thép nâng hàng D45 x 2M	T1BB0090	DL45L20	24	PX BDSC	1	
7	Sợi cáp thép nâng hàng D45 x 2M	T1BB0090	DL45L20	24	PX BDSC	1	
8	Sợi cáp thép nâng hàng D45 x 2M	T1BB0090	DL45L20	24	PX BDSC	1	
9	Sợi cáp thép nâng hàng D45 x3M	T1BB0091	DL45L30	24	PX BDSC	1	
10	Sợi cáp thép nâng hàng D45 x3M	T1BB0091	DL45L30	24	PX BDSC	1	
11	Sợi cáp thép nâng hàng D45 x3M	T1BB0091	DL45L30	24	PX BDSC	1	
12	Sợi cáp thép nâng hàng D45 x3M	T1BB0091	DL45L30	24	PX BDSC	1	
13	Sợi cáp thép nâng hàng D45 x3M	T1BB0091	DL45L30	24	PX BDSC	1	
III	Xe Nâng hàng						
1	Xe Nâng hàng	256F00386	EP18CB	1.8	PX BDSC	1	

